

## KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN KINH TẾ Ở CỘNG HÒA PHÁP

**BERNARD DELAFAYE**

**Công tố viên danh dự bên cạnh Tòa Phúc thẩm Paris  
Chánh Thanh tra Tập đoàn Lagardère**



Ngày nay, số lượng các doanh nghiệp tham gia tập đoàn kinh tế của Pháp hoặc của các nước khác chiếm tỉ lệ 1/20. Thực vậy, năm 2000, thế giới có khoảng 9500 tập đoàn với 55 000 công ty. Các tập đoàn kinh tế có những điều kiện rất khác nhau, đặc biệt là về quy mô. Một bên là đa phần các tập đoàn

kinh tế chỉ gồm từ 3 đến 4 công ty con và sử dụng dưới 500 nhân công, một bên là các tập đoàn rất lớn gồm hàng chục công ty và sử dụng tới 10 000 thậm chí 100 000 nhân công. Ví dụ thứ nhất: công ty Lagardère mà tôi là tổng thanh tra có số doanh thu năm 2003 là 4 510 000 euro, sử dụng tới 43 000 nhân công và có 278 doanh nghiệp. Ví dụ thứ hai: tập đoàn EADS (European Aeronotic Defense and Space Campany) tập hợp các công ty trong ngành hàng không Pháp, Đức và Tây Ban Nha, để cạnh tranh với Boeing và các tập đoàn sản xuất máy bay chiến đấu của Mỹ. Năm 2003, tập đoàn EADS có doanh thu hơn 30 tỷ euro, sử dụng 109000 nhân công và gồm 371 doanh nghiệp.

Các tập đoàn kinh tế không chỉ khác nhau về quy mô, mà còn về mục tiêu hoạt động, đó là nhu cầu cần có một đầu mối quản lý duy nhất, quản lý tài sản một cách tối ưu, triển khai mô hình tiết kiệm chi phí nhờ quy mô (chỉ riêng mục tiêu thứ ba cũng đủ để chứng minh sự cần thiết phải lập ra một tập đoàn kinh tế), tìm cách thâm nhập vào những thị trường độc quyền của các tập đoàn khác, cải cách điều kiện hoạt động, đa dạng hoá hoạt động. Khái niệm “tập đoàn kinh doanh đa

ngành” (conglomerat) ít được dùng đến ở Pháp nhưng thực tiễn kinh tế của chúng thì có tồn tại. Chẳng hạn tập đoàn Lagardère chính là một tập đoàn kinh doanh đa ngành, tập đoàn này không chỉ chuyên về xuất bản sách mà gần đây còn thâm nhập cả vào lĩnh vực sản xuất ô tô, báo và tạp chí (Hachette và Philip acamedia là nhà xuất bản tạp chí hàng đầu trên thế giới), cũng như lĩnh vực phát thanh và truyền hình. Một ví dụ khác về tập đoàn kinh doanh đa ngành kiểu Pháp là tập đoàn Boloré. Đây là tập đoàn nổi tiếng không chỉ trong ngành trồng cao su ở Châu Phi, mà còn trong lĩnh vực sản xuất thuốc lá ở nước ngoài, lắp đặt máy móc điện tử cao cấp (chẳng hạn, tập đoàn nắm độc quyền sản xuất các máy cấp thẻ lên máy bay tự động ở sân bay) và vận tải hàng hải.

Sự đa dạng của các loại hình tập đoàn ở Pháp và sự biến đổi không ngừng của chúng có thể cho thấy một điều là dường như trong hệ thống luật của Pháp không có luật về các tập đoàn kinh tế. Trên thực tế, khi có vấn đề pháp luật nảy sinh, cơ quan lập pháp và các thẩm phán thường can thiệp vào hoạt động của các tập đoàn. Chính vì thế mà một lượng lớn các quy định của các ngành luật chuyên biệt đã được thông qua để điều chỉnh hoạt động của các tập đoàn.

### *Tập đoàn kinh tế được định nghĩa như thế nào?*

Là tập hợp các công ty có tư cách pháp lý độc lập liên kết với nhau, được đặt dưới sự chi phối và kiểm soát của một công ty duy nhất gọi là công ty mẹ.

Sự ra đời của một tập đoàn kinh tế gắn liền với chiến lược hoạt động của các doanh nghiệp: khi các doanh nghiệp muốn đa dạng hoá hoạt động hoặc mở rộng hoạt động ra nước ngoài, ban lãnh đạo của doanh nghiệp phải lựa chọn một trong hai khả năng:

- Duy trì sự độc lập pháp lý của doanh nghiệp và thành lập các chi nhánh; hoặc

- Thành lập các công ty con chuyên về từng lĩnh vực, các công ty này có tư cách pháp lý độc lập nhưng được đặt dưới sự kiểm soát chặt chẽ của công ty mẹ.

Vấn đề này cũng được đặt ra khi có sự tập trung doanh nghiệp. Có 2 khả năng đặt ra:

+ Các doanh nghiệp có thể tiến hành sáp nhập, điều này sẽ dẫn tới một số doanh nghiệp biến mất, các nhà máy sản xuất sẽ trở thành các bộ phận sản xuất của công ty đứng ra mua;

+ Doanh nghiệp tiến hành mua lại cổ phần của các công ty khác, khi đó, các công ty này sẽ bị công ty mua kiểm soát nhưng vẫn giữ được tư cách pháp lý độc lập.

Khái niệm “tập đoàn kinh tế” chủ yếu dựa vào các cấu trúc pháp lý: đó là các doanh nghiệp được tổ chức dưới hình thức công ty và liên kết với nhau dưới sự kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp của một công ty đứng đầu. Kiểu liên kết này chỉ là một trong số các kiểu đối tác kinh tế. Các kiểu đối tác kinh tế khác có thể là các liên minh hình thành trên cơ sở các hợp đồng nhưng không có quan hệ về vốn. Ví dụ: các hệ thống đại lý, sự liên kết tạm thời giữa các doanh nghiệp, các hợp đồng hợp tác, hợp đồng phân phối và hợp đồng độc quyền.

Khái niệm “tập đoàn kinh tế” có thể định nghĩa theo 2 cách. Định nghĩa thứ nhất dựa trên tỉ lệ tham gia vốn: Bộ luật thương mại của Pháp định nghĩa khái niệm “công ty con” và khái niệm “tham gia vốn” theo tỉ lệ phần đóng góp trong tổng vốn của công ty, không kể đến thời hạn sở hữu các cổ phần và động cơ của hành vi mua. Theo định nghĩa của Bộ luật thương mại Pháp, tất cả các công ty mà hơn 1/2 số vốn thuộc về công ty khác được coi là công ty con. Khái niệm “tham gia vốn” được định nghĩa như sau: được gọi là tham gia vốn khi một công ty nắm giữ một phần trong tổng vốn của một công ty khác với tỉ lệ từ 10% đến 50%. Tuy nhiên, định nghĩa “tập đoàn kinh tế” thuần túy dựa trên tỉ lệ góp vốn có những hạn chế và ngày nay không còn được

người ta sử dụng. Thay vào đó, khái niệm này được định nghĩa dựa trên mục tiêu của việc tham gia vốn. Có 3 mục tiêu sau được xếp theo thứ tự quan trọng tăng dần:

- Đầu tư vốn;
- Tham gia góp vốn; và
- Nắm giữ quyền kiểm soát.

Trong trường hợp đầu tư vốn đơn thuần, công ty mua cổ phần không có ý định gây ảnh hưởng đối với công ty bán cổ phần, mà chỉ nhằm mục đích thu về lợi nhuận từ khoản đầu tư này. Trong trường hợp tham gia góp vốn, công ty mua cổ phần có ý định hình thành các quan hệ bền chặt hơn với công ty bán cổ phần, nhằm gây ảnh hưởng đối với công ty để đạt được một lợi ích nào đó. Lợi ích này thường là lợi ích kinh tế. Ví dụ như để đảm bảo cung cấp nguyên liệu đầu vào hoặc sản phẩm đầu ra, hay cung cấp dịch vụ, hoặc mở rộng thị trường. Nhưng công ty mua cổ phần không có ảnh hưởng trực tiếp đối với quản lý công ty mà mình góp vốn. Cuối cùng, việc nắm giữ quyền kiểm soát là nhằm thực hiện mục tiêu gây ảnh hưởng trực tiếp đối với quá trình điều hành công ty bị mua. Trong trường hợp này, công ty bị kiểm soát chính là “công ty con” của công ty mua, được gọi là “công ty mẹ”.

Có thể nói, hình thức tập đoàn kinh tế là kết quả của chế độ cổ phần. Xin đưa ra hai ví dụ.

Ví dụ thứ nhất liên quan tới tập đoàn Lagardère. Năm 1945, chỉ có một công ty nhỏ chuyên về sản xuất các động cơ và vũ khí điện tử. Bên cạnh đó, một công ty khác tên là Europain, nắm giữ một đài phát thanh. Hai người chủ của cả hai công ty đều mời Jean Luc Lagardère làm tổng giám đốc. Năm 1973, Lagardère đã phát triển công ty Europain thành một công ty truyền thanh và sau đó là công ty truyền hình. Lagardère cũng đã phát triển công ty Martha thành công ty Martha Défense và tiếp đó, bằng việc xây dựng quan hệ đối tác với

các công ty lớn nước ngoài, đặc biệt là các công ty Anh, ông đã lập ra Công ty Martha Mc Coner Space, chuyên về sản xuất vệ tinh. Năm 1981, ông đã mua nhà xuất bản Hachette (chuyên về sách và tạp chí). Từ đó, tập đoàn Lagardère ra đời.

Ví dụ thứ hai liên quan tới EADS. EADS là một công ty được thành lập vào cuối chiến tranh thế giới thứ 2. Vào thời gian đó, ở Pháp có một số công ty thiết kế máy bay của Pháp được thành lập từ đầu thế kỷ XX như Bréguet, Morgan et Saunier, chuyên về sản xuất các máy bay loại nhỏ và sau đó là các máy bay lớn hơn. Trong những năm 60, các công ty này đã liên kết lại với nhau và lập nên các công ty Nordaviation và Sudaviation. Các công ty tư nhân này đã bị quốc hữu hoá thành công ty Aérospacial. Vào năm 1999, công ty Aérospacial bị tư nhân hoá một phần với sự sáp nhập giữa công ty này với công ty Martha Hautes Technologies, tạo ra công ty EADS France. Công ty EADS France thuộc về công ty EADS, là một công ty được lập ra ở Hà Lan. Công ty EADS nắm giữ các công ty sản xuất máy bay của Pháp, của Đức và của Tây Ban Nha. Cổ đông của các công ty này đã tập trung cổ phần của họ vào một công ty đứng đầu là EADS đặt trụ sở ở Tây Ban Nha. Sở dĩ các cổ đông chọn Tây Ban Nha là vì vào năm 2000, thời điểm thành lập tập đoàn EADS, chưa tồn tại khái niệm Công ty châu Âu, do đó, họ đã lựa chọn Tây Ban Nha, đất nước tương đối trung lập về mặt chính trị và chế độ thuế khoá, để lập công ty mẹ.

Mặc dù khái niệm “tập đoàn kinh tế” dựa trên các cấu trúc pháp lý, nhưng khái niệm “tập đoàn các công ty” mang ý nghĩa kinh tế nhiều hơn là pháp lý. Đặc biệt, tập đoàn kinh tế không có tư cách pháp nhân, do đó không phải là một chủ thể của luật pháp. Thực vậy, các công ty tiến hành hoạt động trong khuôn khổ một tập đoàn vẫn là các pháp nhân, có tư cách pháp lý riêng biệt. Ví dụ, khách hàng của công ty A thuộc tập đoàn không hề có quan hệ gì với các công ty khác của tập đoàn, mặc dù các công ty khác có thể tham gia thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của công ty A. Một ví dụ khác, một tập đoàn đang trong

quá trình phục hồi pháp lý phải ký một Thỏa thuận về mở tài khoản vắng lai. Thỏa thuận này sẽ không có giá trị bởi vì tập đoàn không có tư cách pháp nhân, do đó không có năng lực ký kết hợp đồng.

## **I. Những vấn đề chung về tập đoàn kinh tế**

Tập đoàn bao gồm các công ty thương mại hoặc các tổ chức hoạt động vì mục đích kinh tế (GIE). Việc lựa chọn hình thức công ty thương mại phụ thuộc vào chế độ trách nhiệm pháp lý của các thành viên. Trong các công ty thương mại được lập ra trên cơ sở góp vốn, trách nhiệm của người góp vốn được giới hạn ở phần vốn đóng góp. Trong những lĩnh vực có rủi ro kinh tế cao, người ta thường chọn hình thức công ty cổ phần. Các hình thức công ty khác không giới hạn trách nhiệm của các thành viên thường được lựa chọn cho các lĩnh vực ít rủi ro. Hình thức tổ chức hoạt động vì mục đích kinh tế (GIE) thường được lựa chọn khi các thành viên muốn kết hợp hoạt động kinh doanh. Quyền kiểm soát của công ty mẹ cho phép công ty mẹ thực hiện vai trò thống lĩnh của mình. Quyền kiểm soát này có được nhờ nắm giữ phần lớn cổ phần (hơn 50%) hoặc nắm giữ một phần nhỏ hơn lượng cổ phần khi cổ đông của công ty mẹ có số lượng lớn và rải rác. Ví dụ, tập đoàn Lagardère, là một công ty cổ phần, được đặt dưới sự kiểm soát của gia đình Lagardère, mặc dù gia đình này chỉ nắm giữ 5,5% cổ phần của tập đoàn. Đây là trường hợp thường gặp đối với các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán với số lượng cổ đông lên tới hàng nghìn, thậm chí hàng trăm nghìn.

### **1. Khái niệm “kiểm soát”**

Bộ luật thương mại của Pháp quy định rằng một công ty nắm quyền kiểm soát một công ty khác trong 3 trường hợp:

- Khi công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp một lượng cổ phần đem lại cho công ty đa số quyền biểu quyết tại Đại hội cổ đông;
- Khi công ty nắm giữ đa số quyền biểu quyết;

- Khi cổ phiếu được phát hành rộng rãi và với quyền biểu quyết, công ty có khả năng áp đặt ý kiến của mình tại Đại hội cổ đông, đây gọi là “kiểm soát thực tế”. Khái niệm tập đoàn kinh tế, mặc dù không tồn tại trong luật pháp, đã từng bước được hình thành trong các quy định của pháp luật. Khái niệm “tập đoàn” trước hết được ghi nhận trong pháp luật chuyên ngành gồm:

- Trong pháp luật về kế toán. Theo Luật công ty của Pháp, khái niệm “hợp nhất kế toán” cho phép xử lý các tài khoản của các công ty thuộc tập đoàn kinh tế như thể hoạt động của chúng được triển khai trong cùng một công ty;

- Pháp luật về thuế. Sự hợp nhất về thuế cũng đưa đến hệ quả tương tự như hợp nhất kế toán. Kết quả hoạt động của toàn bộ các doanh nghiệp thuộc tập đoàn được tính toán như đối với hoạt động của cùng một doanh nghiệp và công ty mẹ sẽ là công ty hợp nhất đứng ra trả toàn bộ thuế;

- Pháp luật về cạnh tranh. Pháp luật về cạnh tranh giúp đánh giá sức mạnh kinh tế của doanh nghiệp, tác động của doanh nghiệp đối với cạnh tranh. Đánh giá này được thực hiện đồng thời đối với các doanh nghiệp thuộc cùng một tập đoàn;

- Pháp luật chứng khoán. Các thông báo chào bán, chào mua công khai trên thị trường chứng khoán ở Pháp là các cơ chế cho phép các nhà đầu tư chứng khoán mua, bán hoặc trao đổi cổ phiếu trong những điều kiện đối xử bình đẳng đối với các cổ đông thuộc cùng một công ty khi có những giao dịch quan trọng liên quan tới công ty như sáp nhập, thay đổi quyền kiểm soát, mở quan hệ đối tác. Tất cả các thông báo chào bán, chào mua này đều có thể thực hiện kể cả khi nó liên quan tới một cổ đông gián tiếp của công ty, nếu cổ phần của công ty mà người đó nắm giữ chiếm phần lớn tài sản của người này;

- Pháp luật lao động. Luật công ty của Pháp quy định rằng những đại diện cho người lao động của các công ty thuộc tập đoàn có mối liên hệ chặt chẽ với các lãnh đạo của tập đoàn.

Ví dụ, các công ty Pháp của tập đoàn EADS được hợp nhất về mặt kế toán và thuế. Khi EADS được niêm yết trên thị trường chứng khoán Frankfurt, Paris, New York và Madrid, khi EADS tiến hành các giao dịch nhằm nắm quyền kiểm soát của các công ty trên thị trường chứng khoán, người ta sẽ tính đến toàn bộ tài sản và hoạt động của tập đoàn, chứ không chỉ hoạt động của riêng công ty Airbus hay Eurocoptère, là những công ty con của EADS. Cuối cùng EADS có một uỷ ban gồm đại diện của người lao động thuộc tất cả các công ty của tập đoàn, ở Pháp, ở Đức và ở Tây Ban Nha.

## **2. Các điều kiện cần thiết để thành lập tập đoàn kinh tế**

Một tập đoàn được thành lập trên cơ sở tập hợp ít nhất một hoặc nhiều công ty. Lưu ý là mối quan hệ giữa các công ty trong tập đoàn dựa trên nguyên tắc là tồn tại một công ty chính, đó là công ty mẹ. Công ty mẹ trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ một phần vốn của các công ty con. Vai trò của công ty mẹ là gì? Tổ chức bên trong của các tập đoàn thường rất khác nhau, nhất là khi ở Pháp không có luật về tập đoàn kinh tế. Do đó, mỗi một tập đoàn lại có cách tổ chức quyền lực riêng. Chính vì thế, vai trò của công ty mẹ trong các tập đoàn không giống nhau và quan hệ giữa các công ty của các tập đoàn cũng khác nhau. Ví dụ, công ty mẹ có thể vừa có vai trò sản xuất vừa có vai trò tài chính. Trong trường hợp này, công ty mẹ vừa tiến hành các hoạt động kinh tế giống hệt nhau, gần gũi hoặc bổ trợ cho nhau, đồng thời cũng tiến hành một hoạt động công nghiệp và có những tài sản công nghiệp. Nhưng cũng có trường hợp công ty mẹ chỉ nắm giữ vai trò điều phối tài chính, là vai trò độc quyền trong tập đoàn. Khi đó, công ty mẹ được gọi là holding, công ty mẹ không tiến hành hoạt động kinh doanh mà chỉ đứng ra quản lý các phần vốn của các công ty con mà công ty mẹ nắm giữ. ở Pháp, công ty Artémis là một ví dụ điển



hình của công ty mẹ holding, một dạng ngân hàng của tập đoàn Pingo-Printemps-Redoute. ở Pháp người ta cho rằng hình thức holding có tác dụng thúc đẩy việc huy động và sử dụng tối ưu vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho chính sách đầu tư của tập đoàn, cho việc đánh giá kết quả hoạt động của các công ty con và cho các giao dịch sáp nhập hoặc trao đổi cổ phần.

Hình thức pháp lý của công ty mẹ được quyết định tùy thuộc vào mục tiêu hoạt động. Khi công ty mẹ có mục tiêu chủ yếu là tính ổn định của đội ngũ lãnh đạo, duy trì quyền lực, công ty mẹ sẽ mang hình thức công ty dân sự hoặc công ty cổ phần đơn giản (SAS). Ngược lại, khi công ty mẹ vừa phải đảm bảo duy trì quyền lực, vừa phải đảm bảo thu về lợi nhuận, nhất là khi công ty mẹ phải tiến hành một hoạt động kinh doanh, thì công ty mẹ sẽ mang hình thức công ty khuyết danh hoặc công ty cổ phần.

Công ty dân sự là một hình thức pháp lý cực kỳ đơn giản và nhẹ nhàng. Các hội viên hùn vốn của công ty có quyền lực rất rộng trong việc quyết định phương thức hoạt động của công ty và các điều kiện cho người thứ ba tham gia vào công ty. Đây là hình thức thường được sử dụng nhất khi công ty mẹ muốn khoá chặt quyền kiểm soát bằng cách không để vốn của công ty dễ dàng chuyển nhượng cho những người mà họ không muốn. Do đó, thành viên của công ty dân sự thường là các thành viên trong gia đình hoặc những người chấp nhận hình thành nên hạt nhân cứng của công ty. Lưu ý là công ty dân sự phải có mục tiêu và hoạt động mang tính dân sự. Có nghĩa là công ty chỉ được tiến hành các hoạt động tài chính và không được tiến hành các hoạt động thương mại, nếu không, công ty sẽ bị xếp vào loại các công ty thương mại.

Ngược lại, công ty khuyết danh là hình thức được các nhà đầu tư biết đến nhiều. Nó cho phép thực hiện các thay đổi về mặt cơ cấu, những giao dịch mà các tập đoàn kinh tế phải tiến hành thường xuyên, một cách dễ dàng hơn. Nhưng công ty khuyết danh là một hình thức tổ

chức phức tạp trong hoạt động, dẫn tới chi phí cao, và phải tuân thủ rất nhiều quy định của luật công ty, mà đa phần là các quy định có tính bắt buộc.

Công ty đối nhân có vốn góp biểu thị bằng cổ phần là loại hình công ty có vốn được phân chia thành các cổ phần giống công ty khuyết danh, nhưng có 2 loại cổ đông. Loại thứ nhất gồm một hoặc một số hội viên quản trị, là doanh nhân và cùng chịu trách nhiệm vô hạn đối với các khoản nợ của công ty. Loại cổ đông thứ hai là các hội viên hùn vốn, trách nhiệm của họ chỉ giới hạn ở phần đóng góp. ở Pháp vẫn còn tồn tại một số công ty dưới hình thức này, mặc dù việc phân biệt hai loại cổ đông với các quyền và nghĩa vụ rất khau nhau khiến cho hoạt động của công ty trở nên rất phức tạp. Sở dĩ như vậy bởi vì hình thức này cho phép công ty gọi vốn đầu tư từ bên ngoài một cách dễ dàng, đặc biệt là trên thị trường chứng khoán, mà vẫn đảm bảo duy trì quyền lãnh đạo trong tay một số người nhất định. Các lãnh đạo doanh nghiệp có thể quản lý doanh nghiệp theo ý họ mà không bao giờ sợ bị mất quyền lãnh đạo, ngay cả khi chỉ nắm một phần nhỏ cổ phần của công ty. Công ty Lagardère là ví dụ điển hình, mặc dù chỉ nắm 5,5% cổ phần, nhưng gia đình Lagardère vẫn giữ quyền lãnh đạo tập đoàn. Khi ông Jean Luc Lagardère qua đời cách đây 18 tháng, việc chuyển giao quyền sang cho con trai của ông được thực hiện một cách dễ dàng, không gây tranh cãi.

Cuối cùng, hình thức công ty cổ phần đơn giản là hình thức được ưa chuộng nhất, không chỉ áp dụng cho công ty mẹ mà còn có thể áp dụng cho cả công ty con. Công ty cổ phần đơn giản có những đặc điểm sau:

- Đây là loại công ty mà cổ phần có thể chuyển nhượng được, giống như công ty khuyết danh hoặc các công ty đối nhân có vốn góp biểu thị bằng cổ phần;

- Tuy nhiên, công ty không được phép tăng vốn bằng cách phát hành cổ phiếu trên thị trường chứng khoán;
- Công ty chỉ có một cổ đông, người nắm giữ toàn bộ cổ phiếu của công ty.

Công ty có toàn quyền định ra các quy tắc hoạt động của ban quản lý trong Điều lệ của công ty. Trong luật pháp của Pháp, đó là nguyên tắc *institute personae*: các cổ đông có toàn quyền thoả thuận ấn định quy tắc hoạt động của công ty, các điều kiện tham gia hoặc rút vốn, tùy theo nhu cầu của mình. Họ có thể đưa vào Điều lệ của công ty những điều khoản mà họ muốn. Song để công ty hoạt động hiệu quả, việc soạn thảo Điều lệ phải hết sức nghiêm túc và chặt chẽ, nhằm tránh những ngôn từ có thể dẫn tới những cách giải thích trái ngược nhau và những tranh chấp với bên ngoài. Trong trường hợp công ty cổ phần đơn giản được lập ra với đối tác nước ngoài thì cần đảm bảo sao cho các điều khoản trong Điều lệ không trái với trật tự công cộng của những nước nơi mà các điều khoản này có thể sẽ được áp dụng.

Các công ty con thuộc tập đoàn có thể được thành lập dưới bất cứ hình thức pháp lý nào. Sự lựa chọn hình thức công ty phụ thuộc rất lớn vào hoàn cảnh và điều kiện của công ty đó: loại hình hoạt động, lượng vốn đầu tư, số lượng thành viên... Khi công ty con tiến hành các hoạt động sản xuất và kinh doanh quan trọng, đòi hỏi nhiều nhân lực và nhiều vốn, công ty thường chọn hình thức công ty cổ phần. Ngược lại, khi hoạt động của công ty không đòi hỏi một cơ cấu nặng nề như công ty cổ phần, công ty sẽ được thành lập dưới dạng công ty trách nhiệm hữu hạn, hoặc nếu công ty tiến hành hoạt động dân sự, như quản lý bất động sản của doanh nghiệp, thì công ty có thể có hình thức công ty dân sự. Trong tập đoàn cũng tồn tại những “công ty dự phòng”, những công ty này không có hoạt động gì nhưng được lập ra để trong tương lai, nếu tập đoàn có nhu cầu, sẽ tiến hành các hoạt động mới. Đối với các công ty này, tập đoàn sẽ chọn lựa một hình thức không chịu nhiều ràng buộc pháp lý, có thể dễ dàng thay đổi.

Các công ty trách nhiệm hữu hạn có ưu điểm là chỉ cần 2 thành viên. ở Pháp, luật pháp quy định vốn tối đa để thành lập công ty là 7500 euro. Hình thức này có rất nhiều ưu điểm và hầu như không có nhược điểm. Ngoài ra, công ty con còn có thể được thành lập dưới dạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Công ty này cũng phải tuân theo các quy định về hoạt động giống như công ty trách nhiệm hữu hạn. Thành viên duy nhất có thể là một pháp nhân, nhưng pháp nhân này không thể đứng ra quản lý công ty, bởi vì việc quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải do một cá nhân đảm nhiệm.

Các công ty con cũng có thể được thành lập dưới hình thức công ty hợp danh. Công ty hợp danh có ưu điểm là các quy định về thành lập và hoạt động rất đơn giản và ít tốn kém hơn các công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty khuyết danh. Hình thức này đặc biệt thích hợp trong trường hợp công ty mẹ nắm giữ hầu như toàn bộ vốn của công ty con. Trong công ty hợp danh, các thành viên trong ban lãnh đạo có cùng nghĩa vụ và trách nhiệm như trong trường hợp họ một mình lãnh đạo công ty. Một trong những nhược điểm của hình thức công ty hợp danh là việc chuyển nhượng cổ phần, kể cả giữa các thành viên, sẽ chỉ được thực hiện khi có sự nhất trí của tất cả các thành viên. Điều này cho phép hạn chế người khác tham gia vào công ty nhưng cũng khiến cho các cổ đông không thể rút khỏi công ty nếu có thành viên khác không tán thành. Cũng như trong trường hợp công cổ phần, các thành viên của công ty hợp danh phải cùng nhau gánh vác trách nhiệm về mọi khoản nợ của công ty.

Sự phát triển của một tập đoàn có thể được thực hiện thông qua việc triển khai một hoạt động mới. Ví dụ: Eurocoptère là một công ty con thuộc tập đoàn EADS, là công ty hàng đầu thế giới về sản xuất máy bay trực thăng. Hiện nay, toàn bộ hoạt động sản xuất máy bay trực thăng của tập đoàn EADS được tập trung ở công ty Eurocoptère. Công ty này nắm quyền kiểm soát của một loạt công ty chuyên về sản

xuất máy bay trực thăng. Ban đầu, việc sản xuất máy bay trực thăng được giao cho công ty hàng không vũ trụ Martha, trong những năm 60. Năm 1971, hoạt động này được chuyển sang cho công ty con Eurocoptère nhằm kết hợp với các đối tác Đức, nắm giữ 50% vốn của Eurocoptère.

Tóm lại, việc một công ty nắm quyền kiểm soát công ty khác để lập nên tập đoàn kinh tế có thể được thực hiện theo 4 kỹ thuật truyền thống được quy định trong luật công ty Pháp, đó là:

- Công ty mẹ tiến hành mọi thủ tục cần thiết để thành lập công ty con;
- Công ty mẹ mua cổ phần của công ty khác, thông qua thoả thuận với cổ đông đa số hoặc thông báo công khai mua trên thị trường chứng khoán;
- Công ty mẹ mua số cổ phần phát hành bổ sung của công ty khác trong trường hợp công ty đó muốn tăng vốn;
- Công ty mẹ góp tài sản vào một công ty khác đổi lại một lượng cổ phần của công ty đó.

### **3. Các phương thức pháp lý để thành lập tập đoàn kinh tế**

Phương thức thứ nhất là công ty mẹ tiến hành mua công ty - mục tiêu đầu tư. Công ty - mục tiêu đầu tư là chủ sở hữu các thiết bị, nhãn mác, bằng phát minh sáng chế hoặc là người nắm khách hàng. Công ty - mục tiêu đầu tư có tất cả các quyền và nghĩa vụ gắn với hoạt động của công ty. Các hợp đồng được ký với danh nghĩa công ty, từ tín dụng ngân hàng, hợp đồng lao động tới hợp đồng thương mại với khách hàng. Công ty mẹ có thể:

- Mua toàn bộ công ty - mục tiêu đầu tư: công ty mẹ sẽ phải mua toàn bộ cổ phần của công ty nằm trong tay các cổ động hiện thời, hoặc chỉ mua 80% nếu muốn được hưởng chế độ hợp nhất về thuế. Các cổ đông thiểu số vẫn tồn tại. Công ty mẹ cũng có thể mua đa số cổ phần sao cho đảm bảo quyền kiểm soát công ty, mà không phải mua toàn

bộ cổ phần. Ưu điểm của hình thức mua này là có thể được điều chỉnh nhưng cổ phần đã mua sẽ bao gồm cả phần tài sản có và tài sản nợ của công ty;

- Nếu công ty mẹ chỉ quan tâm tới một số tài sản của công ty - mục tiêu đầu tư, như vật liệu, khách hàng, bằng sáng chế, công ty mẹ sẽ chỉ mua những tài sản này và sáp nhập chúng vào tập đoàn.

Các phương thức khác để mua công ty - mục tiêu đầu tư:

- Sáp nhập công ty: toàn bộ tài sản, có và nợ, của công ty - mục tiêu đầu tư được sáp nhập vào công ty mẹ; đổi lại, cổ đông của công ty bị mua sẽ được nhận các cổ phần của công ty mẹ với trị giá ngang với trị giá của cổ phần tại công ty cũ. Công ty - mục tiêu đầu tư không còn tồn tại. Mục tiêu của phương thức này là sáp nhập toàn bộ hoạt động của công ty - mục tiêu đầu tư vào công ty mẹ. Ưu điểm của phương thức này là tạo thuận lợi cho hoạt động trở lại sau khi sáp nhập. Nhưng tất cả những rủi ro và nợ nần của công ty bị mua cũng sẽ được chuyển sang công ty mẹ. Do đó, trước khi sáp nhập công ty phải tiến hành nghiên cứu và phân tích cẩn thận;

- Thuê khoán công ty: phương thức này cho phép công ty mẹ điều hành hoạt động của công ty - mục tiêu đầu tư và tận dụng tiềm năng của công ty mà không cần phải sáp nhập nó vào công ty mẹ. Trong trường hợp này, để tránh rủi ro, công ty mẹ sẽ lập ra một công ty con có trách nhiệm quản lý hoạt động của công ty - mục tiêu đầu tư, theo hợp đồng thuê khoán, sao cho mọi rủi ro và nợ có thể nảy sinh từ hoạt động này sẽ được giới hạn ở công ty con chứ không chuyển sang công ty mẹ. Nếu Công ty mẹ muốn giữ nguyên cấu trúc của công ty - mục tiêu đầu tư, không muốn thay đổi nhân sự hoặc muốn giới hạn rủi ro và nợ có thể nảy sinh trong trường hợp sáp nhập hoặc mua lại thì thuê khoán công ty là cách lựa chọn tốt nhất;

- Trao đổi cổ phần: lợi ích của phương thức này là duy trì được tài sản và khả năng vay vốn của công ty mẹ bởi vì việc trao đổi cổ phần

là việc công ty mẹ mua lại một công ty nhưng không phải bằng tiền mặt mà là bằng cách phát hành cổ phiếu của công ty mẹ. Giống như trường hợp sáp nhập, phương thức trao đổi cổ phần dẫn tới kết quả là các cổ đông của công ty - mục tiêu đầu tư chuyển thành các cổ đông của công ty mẹ. Đây là một sự lựa chọn chiến lược, tùy thuộc vào việc công ty mẹ có muốn mở rộng cổ phần của mình hay không.

#### **4. Những điều kiện tiên quyết để thành lập tập đoàn kinh tế**

Trước hết, phải tiến hành lấy ý kiến trước khi thành lập tập đoàn, tiếp đó là xin phép thành lập và sau đó là tiến hành đàm phán về thành lập tập đoàn.

Luật lao động Pháp quy định việc lấy ý kiến trước khi thành lập tập đoàn là một thủ tục bắt buộc. Quy định này là nhằm thông báo cho người lao động về tính chất của việc thành lập tập đoàn và những hệ quả của nó đối với hoạt động của mỗi công ty. Lãnh đạo của công ty mẹ sẽ phải trình bày trước các đại diện của người lao động về dự án mua lại công ty khác. Thủ tục thông báo và lấy ý kiến này phải được tiến hành trước khi ra quyết định cuối cùng, bởi vì Luật lao động rất chú trọng tới việc bảo vệ quyền lợi của người lao động, đó là quyền được biết về những quyết định có ảnh hưởng tới lợi ích của họ. Nếu lãnh đạo công ty không tuân thủ quy định này, họ sẽ bị buộc tội là gây trở ngại cho hoạt động của giới công đoàn trong công ty.

Công ty mẹ còn có nghĩa vụ phải xin phép thành lập tập đoàn, theo quy định của pháp luật:

- Theo Luật cạnh tranh: thủ tục kiểm soát quá trình tập trung kinh tế ở Pháp được quy định trong một văn bản thi hành Bộ luật thương mại, là Nghị định ngày 30/4/2002, cùng với các quy định khác có mục tiêu bảo vệ sự tự do cạnh tranh, đặc biệt là các quy định cấm các kiểu dàn xếp hoặc lạm dụng vị trí thống lĩnh. Song song với đó, trên quy mô Cộng đồng, việc nắm quyền kiểm soát các công ty khác nhau thuộc Liên minh châu Âu được đặt dưới sự điều chỉnh của Quy định ngày

21/12/1999, được sửa đổi nhiều lần. Luật của Pháp hoặc luật Châu Âu không cấm đoán, ngăn cản quá trình tập trung kinh tế, bởi quá trình này cho phép củng cố các công ty của châu Âu và tăng năng lực cạnh tranh của chúng. Mục tiêu của luật pháp là nhằm ngăn cản những quá trình lợi ít hại nhiều. Cũng cần lưu ý là các quy định của Pháp về kiểm soát quá trình tập trung kinh tế đã được điều chỉnh cho phù hợp với các quy định của Liên minh châu Âu và mỗi bên điều chỉnh các lĩnh vực thuộc thẩm quyền riêng của mình, điều này giúp tránh khỏi việc quá trình tập trung kinh tế phải chịu sự kiểm soát 2 lần. Sự kiểm soát được thể hiện ở thủ tục xin phép trước khi thành lập tập đoàn. Khi thấy có những hệ lụy quan trọng, cơ quan quản lý cạnh tranh ít khi từ chối cấp phép ngay, mà thường tiến hành thương lượng với các bên để đề nghị họ tổ chức lại hoạt động của mình. Các cuộc thương lượng này cho phép hạn chế được những hệ quả phản cạnh tranh của quá trình tập trung kinh tế. Ví dụ gần đây của tập đoàn Lagardère là sự minh họa chính xác nhất: Một tập đoàn kinh tế của Pháp có tên là Vivaldi Universal nắm giữ một công ty có tên VUP (Vivaldi Universal Publishing). Công ty VUP là chủ sở hữu những nhãn hiệu nổi tiếng như Larousse, Dalloz... Do kết quả kinh doanh kém, tập đoàn Vivaldi Universal đã phải bán lại công ty VUP. Tập đoàn Lagardère đặc biệt quan tâm tới việc mua lại các nhãn hiệu này. Nhưng tập đoàn Lagardère và công ty VUP đều nắm giữ những nhãn hiệu và những nhà phân phối sách hàng đầu của Pháp, nếu sáp nhập với nhau sẽ dẫn tới tiêu diệt những công ty xuất bản khác, vốn chỉ chiếm 15% thị trường của Pháp. Điều này là trái với luật về cạnh tranh. Cuối cùng, sau những cuộc thương lượng kéo dài, tập đoàn Lagardère chỉ được phép mua lại 40% cổ phần của VUP. Tóm lại, trên thực tế, rất ít khi cơ quan quản lý cạnh tranh không cho phép quá trình sáp nhập hoặc mua lại, mà thường tiến hành thương lượng để đạt tới một kết quả cân bằng;



- Luật chứng khoán: thủ tục công khai chào mua hoặc trao đổi chứng khoán được quy định chặt chẽ và chi tiết để đảm bảo thông tin đầy đủ cho các bên liên quan và sự đối xử công bằng đối với các cổ đông;

- Luật nhà nước: được áp dụng trong trường hợp công ty - mục tiêu đầu tư do Nhà nước kiểm soát.

Quá trình đàm phán trước khi thành lập tập đoàn phải tuân thủ những nguyên tắc sau:

- Liên quan tới các thoả thuận bảo mật thông tin, là thoả thuận được ký giữa các bên tham gia dự án mua lại công ty: Những thông tin kinh tế và thương mại được trao đổi trong khuôn khổ dự án phải được bảo mật và thoả thuận này đề ra những thể thức bảo mật cần tuân thủ;

- Liên quan tới các thoả thuận độc quyền, là thoả thuận trong đó người bán cổ phần cam kết không thương lượng với bất cứ công ty nào khác có ý đồ mua lại công ty của mình: nếu công ty hưởng độc quyền đàm phán mà từ chối không mua, thì có thể phải chịu một khoản tiền phạt;

- Việc đánh giá giá trị tài sản và những rủi ro của công ty - mục tiêu đầu tư được thực hiện qua thủ tục kiểm toán trước khi mua (tiếng Anh là due dealing diligence). Thủ tục kiểm toán này cho phép công ty mua đánh giá được hết mức độ và tính chất của những rủi ro có thể nảy sinh trong hoạt động của công ty - mục tiêu đầu tư. Được tiến hành trước khi ký kết các thoả thuận cuối cùng, thủ tục này đi kèm với việc bên bán ký vào bản tuyên bố theo đó công ty hoạt động tốt, phù hợp với luật pháp, tính đến ngày chuyển nhượng diễn ra. Ngoài ra, bên bán cũng phải ký vào một bản cam kết đảm bảo rằng sẽ bồi thường cho những khoản nợ có từ trước phát sinh sau khi đã chuyển nhượng. Thời hạn đảm bảo thường kéo dài từ 3 đến 5 năm với mức bồi thường tối đa bằng với giá chuyển nhượng;

- Cuối cùng, quá trình đàm phán tiên quyết này sẽ dẫn tới ký kết một thoả thuận về phương thức chuyển nhượng gồm: nguyên tắc

chuyển nhượng, xác định rõ đối tượng chuyển nhượng, giá chuyển nhượng, các thủ tục khác như thời gian ký, trao đổi văn bản, các phương thức thanh toán...

Về mặt pháp luật mà nói, không tồn tại khái niệm “cổ đông của tập đoàn”. Bởi vì tập đoàn kinh tế không có tư cách pháp nhân. Do vậy, khái niệm “cổ đông của tập đoàn” phải được hiểu là cổ đông của các công ty thuộc tập đoàn. Tuy nhiên trong thực tế, để tạo thuận lợi cho hoạt động của tập đoàn, người ta vẫn sử dụng các khái niệm “cổ đông nắm đa số của tập đoàn” và “cổ đông thiểu số của tập đoàn” để phân biệt những người nắm quyền kiểm soát tập đoàn (họ là những cổ đông đa số của công ty mẹ) với những người không nắm quyền kiểm soát. Sự phân biệt này có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng và thường khiến các cổ đông đưa vào trong bản Điều lệ của tập đoàn hoặc trong Thỏa ước giữa các cổ đông những thỏa thuận về cơ chế biểu quyết hoặc thông qua quyết định, nhằm điều chỉnh quan hệ giữa các cổ đông trong tập đoàn. Chúng ta có thể bắt gặp các thỏa thuận kiểu này trong tất cả các công ty và chúng thường không bị luật pháp điều chỉnh bởi vì luật pháp chưa có quy định về các tập đoàn kinh tế.

Khi việc chuyển nhượng dẫn tới sáp nhập một lượng lớn cổ đông vào công ty mẹ, những cổ đông này thường ký kết một Thỏa ước nhằm bổ sung một số nội dung vào Điều lệ của công ty. Thỏa ước này được ký độc lập với Điều lệ, gồm những điều khoản về quyền ưu tiên mua cổ phần, tạm thời cấm chuyển nhượng, điều khoản bắt buộc mua lại. Có nhiều lý do giải thích vì sao các thỏa ước như vậy được ký kết một cách phổ biến. Trước hết, số lượng các bên của Thỏa ước thường hạn chế. Mặt khác, do các bên muốn đảm bảo tính bảo mật của những thỏa thuận mà các cổ đông không muốn phổ biến rộng rãi trong Điều lệ. Lý do thứ ba là do những giao dịch giữa các bên thường rất phức tạp. Lý do thứ tư là thời hạn của các Thỏa ước này thường ngắn.

Nội dung của các thỏa ước này thường hợp lệ, trừ trường hợp chúng trái với trật tự công cộng, trái với một điều khoản bắt buộc

trong Điều lệ hoặc đi ngược lại lợi ích của toàn bộ các cổ đông khác. Các thoả ước này chỉ ràng buộc các bên ký kết chứ không có giá trị đối với các cổ đông khác. Nội dung của các thoả ước rất đa dạng, nhưng chúng đều có mục tiêu đảm bảo duy trì các hoạt động một cách bình thường và/hoặc kiểm soát các hoạt động đó, cũng như sự phân chia cổ phần. Được áp dụng trong các công ty, các thoả ước này cũng được đưa vào một cách có hệ thống trong các tập đoàn kinh tế. Bởi vì trong tập đoàn, nhu cầu duy trì sự thống nhất trong chính sách hoạt động trước những biến động của tập đoàn hay sự sáp nhập của các cổ đông mới đã khiến các cổ đông của công ty mẹ đi đến ký kết với nhau các thoả ước này.

Mặt khác, các cổ đông trong tập đoàn cũng thường ký kết các thoả ước nhằm bảo vệ quyền lợi của các cổ đông thiểu số. Mục tiêu này được ghi nhận rõ ràng trong lời mở đầu của bản Thoả ước, một điều rất quan trọng giúp cho các thẩm phán khi xem xét tới giá trị của các thoả ước này.

Tất cả những điều khoản trong bản Điều lệ và trong các Thoả ước giữa các cổ đông tạo nên khung pháp lý cho hoạt động của tập đoàn. 4 lý do sau giải thích vì sao các thoả ước được đặt ngang hàng với Điều lệ:

- Thứ nhất, các bên có thể quy định trong Thoả ước những cam kết về biểu quyết. Những cam kết này không được phép đưa vào Điều lệ, nhưng có thể được đưa vào các Thoả ước một cách tạm thời;
- Thứ hai, các bên có thể yêu cầu không công khai nội dung thoả thuận của họ. Bản Điều lệ phải được đăng ký lên phòng lục sự của Tòa thương mại, do đó ai cũng có thể tham khảo. Trong khi đó, Thoả ước là một hợp đồng tư nhân, do đó có thể bảo mật;
- Thứ ba, Thoả ước là một hợp đồng, do đó các bên ký kết có thể sửa đổi nếu họ thoả thuận được với nhau. Trong khi đó, theo quy định luật pháp của Pháp, việc sửa đổi Điều lệ đòi hỏi những thủ tục

phức tạp, phải triệu tập Đại hội cổ đông và biểu quyết theo cơ chế đa số tăng cường;

- Thứ tư, mọi hành vi trái với Điều lệ đều bị coi là vô hiệu. Ngược lại, hành vi trái với Thỏa ước vẫn được coi là có hiệu lực, mặc dù trong trường hợp có thiệt hại, người vi phạm thỏa ước phải bồi thường cho các bên bị hại. Các cổ đông hoàn toàn có thể đưa các điều khoản cụ thể và chi tiết vào Điều lệ, đặc biệt là Điều lệ của công ty cổ phần đơn giản, nhưng những lý do nói trên khiến cho các cổ đông chọn lựa các Thỏa ước hơn là đưa chúng vào Điều lệ.

Các cổ đông sáng lập một tập đoàn thường đàm phán để đưa vào trong Điều lệ hoặc trong Thỏa ước những điều khoản thỏa thuận đặc thù liên quan tới 5 vấn đề sau:

- Tổ chức quyền lực trong công ty: quyền đề cử ứng cử viên vào vị trí lãnh đạo doanh nghiệp, thành phần và phân chia thẩm quyền của Hội đồng giám sát doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị;

- Những vấn đề mà Ban Giám đốc chỉ có thể quyết định sau khi đã hỏi ý kiến của Hội đồng giám sát hoặc Hội đồng quản trị. - Công bố thông tin: nội dung thông tin và thời gian công bố thông tin về hoạt động và kết quả tài chính của doanh nghiệp. - Chính sách phân chia lợi tức;

- Kiểm soát những thay đổi về cổ phần công ty, sao cho những cổ đông sáng lập không bị động trước những biến động không mong muốn của các cổ phần. Trong trường hợp này, các cổ đông sáng lập thường bổ sung một số điều khoản:

(i) Điều khoản không chuyển nhượng cổ phần. Trong Điều lệ của công ty cổ phần đơn giản, điều khoản này quy định các cổ đông sáng lập cam kết không chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời hạn ít nhất là 10 năm. Điều khoản này chỉ có thể được đưa vào Điều lệ, được sửa đổi hoặc hủy bỏ với sự nhất trí của tất cả các cổ đông. Trong các hình thức công ty khác như Công ty trách nhiệm hữu hạn,

công ty khuyết danh, điều khoản không chuyển nhượng cổ phần chỉ có thời hạn tối đa là 5 năm;

(ii) Để kiểm soát những thay đổi về cổ phần, các cổ đông cũng có thể ký các điều khoản xin phép, nhằm mục đích ngăn không cho những người không được hoan nghênh tham gia vào công ty. Điều khoản này thường được áp dụng cho các công ty gia đình và các công ty mà các nhóm cổ đông muốn duy trì sự cân bằng hiện tại. ở Pháp, đôi khi luật pháp buộc các cổ đông phải đưa điều khoản này vào Điều lệ. Chẳng hạn đối với các công ty chuyên về các sản phẩm nhạy cảm như dược phẩm, báo chí và dịch vụ (kế toán, luật sư);

(iii) điều khoản cùng nhượng lại cổ phần là một điều khoản ít được sử dụng. Theo điều khoản này, cổ đông bán cổ phần phải thuyết phục được người mua chấp nhận mua lại cổ phần của các cổ đông khác với những điều kiện tương tự nếu họ cũng muốn bán cổ phần;

(iv) điều khoản bắt buộc nhượng lại cổ phần, cũng là một điều khoản ít được sử dụng. Theo điều khoản này, các cổ đông cam kết sẽ bán toàn bộ cổ phần của họ nếu có một số lượng nhất định cổ đông tìm được người chấp nhận mua toàn bộ cổ phần của họ.

## **5. Các cơ chế đảm bảo tính thống nhất trong quản lý tập đoàn**

Các cơ chế này được xây dựng trên cơ sở lập ra các uỷ ban điều phối có nhiệm vụ đảm bảo rằng toàn bộ các công ty thuộc tập đoàn, hoặc ít nhất là các công ty trong cùng lĩnh vực, đưa ra những quyết định thống nhất với nhau vì lợi ích của tập đoàn. Các uỷ ban điều phối chỉ là các uỷ ban không chính thức, chúng không có địa vị pháp lý như trong các công ty. Một tập đoàn cũng có thể triển khai mô hình xây dựng lợi thế kinh tế nhờ quy mô bằng cách tổ chức các dịch vụ chung cho các công ty của tập đoàn. Các dịch vụ chung cũng chính là một yếu tố hỗ trợ giúp đảm bảo tính thống nhất trong quản lý. Bởi vì các cơ quan dịch vụ chung có thể thu thập toàn bộ thông tin mà họ có thể

tiếp cận được trong quá trình hoạt động và cho phép lãnh đạo tập đoàn phản ứng kịp thời trước những biến động bất thường.

## **6. Giám sát tập đoàn kinh tế**

Vấn đề giám sát các tập đoàn kinh tế là một vấn đề mà nhà nước thật sự quan tâm. Sau những bê bối của các tập đoàn Enron, Wellcom của Mỹ, Pacmalat của Italia, trong vụ Vivaldi Universal (lãnh đạo thực hiện chính sách cân đối tài chính), nếu không kịp thời phát hiện và ngăn chặn chính sách này thì những thiệt hại mà tập đoàn này phải gánh chịu sẽ buộc nhà nước Pháp phải có ý kiến. Nhưng trong một đất nước dân chủ nơi tự do kinh doanh đã trở thành một nguyên tắc cơ bản, Nhà nước sẽ phải có ý kiến như thế nào nhằm ngăn không để thảm họa xảy ra do sụp đổ tập đoàn kinh tế? Quan điểm của Nhà nước sẽ là : tin tưởng vào sự sáng suốt của các thẩm phán, nhưng công việc của các thẩm phán thường chậm chạp và không phải lúc nào họ cũng đem lại một câu trả lời chuẩn xác, đặc biệt là cho những vấn đề xã hội hết sức nhạy cảm. Nói chung, chưa ai dám nghĩ đến việc sẽ phản ứng như thế nào nếu như một tập đoàn kinh tế sụp đổ, kéo theo 15 000 con người rơi vào cảnh thất nghiệp.

Về khả năng công ty con đầu tư ngược trở lại công ty mẹ, khó có thể có câu trả lời chính xác. Trong một thời gian dài, Pháp nghiêm cấm việc một công ty mua lại cổ phần của chính mình. Chỉ sau những cuộc thương lượng kéo dài với Ủy ban châu Âu, Pháp mới chấp nhận khả năng này trong một số trường hợp.

Về quy định khách hàng chỉ giao dịch kinh tế với một đầu mối công ty con. Các công ty con đóng vai trò chính cho sự tồn tại của tập đoàn, bởi chính các công ty con tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh và chính họ ký kết các hợp đồng trong lĩnh vực của mình. Ví dụ, trong tập đoàn EADS, công ty Airbus, là công ty chuyên sản xuất máy bay, sẽ là người đứng ra ký kết các hợp đồng cung cấp máy bay

với các khách hàng, chứ không phải EADS; tương tự như vậy, các hợp đồng cung cấp máy bay trực thăng sẽ do Eurocoptère ký kết.

## **II. Tập đoàn kinh tế trong pháp luật công ty**

### **1. Mối quan hệ giữa các công ty trong tập đoàn kinh tế**

Hợp tác giữa các doanh nghiệp trong tập đoàn kinh tế: phương thức hợp tác, mục tiêu, các hình thức và biện pháp hợp tác.

Tập đoàn kinh tế đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, nhờ sự tập trung tiềm lực của các công ty trong tập đoàn cũng như sự phối hợp hoạt động giữa chúng, mặc dù, sự hợp tác này có được là nhờ chính sách của công ty mẹ và các công ty con hoạt động độc lập trước pháp luật. Chẳng hạn, nếu công ty mẹ yêu cầu công ty con tiến hành một hoạt động mà luật pháp quy định phải được Hội đồng quản trị của công ty con thông qua, thì công ty con phải tuân theo thủ tục này. Vi phạm thủ tục này sẽ dẫn tới trách nhiệm pháp lý của ban lãnh đạo công ty con, ngay cả khi hành động đó là tuân theo mệnh lệnh của công ty mẹ. Do vậy, công ty mẹ có quyền kiểm soát nhưng không thể buộc công ty con vi phạm các quy định pháp luật hiện hành.

Hoạt động của tập đoàn có hiệu quả là nhờ sự phối hợp, hợp tác giữa các công ty con. Chẳng hạn, tập đoàn Martha Automobile bao gồm các công ty con hợp tác chặt chẽ với nhau : một công ty sản xuất vật liệu composit, vật liệu này được dùng để sản xuất thùng xe trong một công ty khác.

Tuy nhiên, cũng có những tập đoàn với những hoạt động hết sức phân tán, đó chính là các tập đoàn kinh doanh đa ngành, gồm những công ty con hoạt động trong các lĩnh vực hoàn toàn khác nhau, như tập đoàn Lagardère, Boloré, hay tập đoàn Ancienne Lyonnaise des Eaux, vừa chuyên về xử lý nước thải, vừa cung cấp nước, lại vừa sở hữu một lâu đài lớn ở Bordelais, đồng thời lại là chủ kênh truyền hình M6.

Hợp tác giữa các doanh nghiệp trong tập đoàn có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau : thành lập các cơ sở cung ứng dịch vụ trong tập đoàn; cung ứng dịch vụ giữa các doanh nghiệp thuộc tập đoàn theo vụ việc cụ thể. Hình thức thứ hai không chỉ góp phần tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các doanh nghiệp trong tập đoàn mà còn giúp giảm thiểu các chi phí trong tập đoàn. Ví dụ, công ty Lagardère Ressource thuộc tập đoàn Lagardère chuyên cung ứng các dịch vụ hành chính cho tập đoàn : công ty này quản lý toàn bộ nhân sự của công ty mẹ; quản lý kế toán hợp nhất của tập đoàn; kiểm soát tình hình cổ phần và cổ đông của tập đoàn, đặc biệt là các nhà đầu tư tư nhân, và chịu trách nhiệm về các vấn đề trên thị trường chứng khoán, quan hệ với cơ quan quản lý chứng khoán; tư vấn pháp luật cho các công ty con thuộc tập đoàn.

Các uỷ ban chuyên trách chịu trách nhiệm giám sát và điều phối các hoạt động hợp tác trong tập đoàn. Ví dụ, trong tập đoàn Lagardère có một Uỷ ban các nhà quản lý, Uỷ ban này gồm chủ tịch của các công ty con và các trưởng bộ phận quan trọng của tập đoàn như bộ phận phụ trách sáp nhập hoặc mua lại công ty, phụ trách thâm nhập các thị trường mới, tuy nhiên trong Uỷ ban này lại không có đại diện của bộ phận pháp luật. Tập đoàn EADS cũng có một Uỷ ban tương tự tên là Uỷ ban chấp hành, đứng đầu là 2 đồng chủ tịch Pháp và Đức, bao gồm lãnh đạo của tất cả các công ty con : Airbus (sản xuất máy bay dân sự), Eurocoptère (trực thăng), Ariane (tên lửa phóng), Astriome (vũ trụ và tên lửa), Martha Défense (phòng thủ và hệ thống an ninh, kể cả viễn thông).

Công ty mẹ có thể ký với các công ty con trong tập đoàn những hợp đồng quản lý, theo đó, công ty mẹ cung cấp dịch vụ quản lý cho các công ty con, đổi lại, công ty con nộp cho công ty mẹ phí định kỳ tỉ lệ thuận với doanh thu hoặc tỉ lệ thuận với kết quả kinh doanh. Trong trường hợp công ty mẹ và công ty con có cùng ban lãnh đạo, nếu dịch vụ cung cấp không tương xứng với thù lao hoặc



ngược lại, thì các công ty này có thể phải chịu xử lý hình sự áp dụng cho trường hợp lạm dụng tài sản hoặc tín nhiệm của công ty, cũng như các biện pháp phạt thuế.

Cũng có trường hợp các doanh nghiệp trong tập đoàn cùng góp phần dư trong tài sản để giúp một doanh nghiệp giải quyết vấn đề huy động vốn. Quá trình này có thể diễn ra vào bất cứ thời điểm nào và can thiệp trực tiếp vào hoạt động của một doanh nghiệp trong tập đoàn, nhưng cũng có thể trở thành một cơ chế được quản lý tập trung bởi một “cơ quan trụ cột”, thường là công ty mẹ. Cơ quan trụ cột có trách nhiệm sử dụng các khoản dư trong tài sản của các công ty con để giúp một công ty nào đó trong tập đoàn đang có nhu cầu, thông qua Thoả thuận về ngân quỹ.

Các Thoả thuận được ký giữa các công ty trong tập đoàn kiểu này do luật công ty ở Pháp điều chỉnh. Các công ty mẹ và công ty con thường có ban lãnh đạo chung. Các công ty trong tập đoàn cũng thường có lãnh đạo nằm trong ban lãnh đạo của một công ty khác của tập đoàn. Trong trường hợp đó, đa phần các Thoả thuận giữa công ty mẹ và công ty con hoặc giữa công ty con với nhau được đặt dưới sự kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật.

## **2. Thực hiện các quyền của chủ sở hữu trong tập đoàn kinh tế**

Các chủ sở hữu của tập đoàn có các quyền và nghĩa vụ của mình. Trước hết, công ty không được phép mua các cổ phần của chính mình, cho người thứ ba vay vốn để mua lại cổ phần của mình hoặc đem cầm cố cổ phiếu của mình. Luật pháp chỉ cho phép công ty mua lại cổ phần của mình trong những điều kiện hết sức chặt chẽ. Một ví dụ liên quan tới cơ chế tự kiểm soát: công ty đảm bảo tự kiểm soát thông qua một hoặc nhiều công ty khác mà công ty đó nắm giữ quyền kiểm soát. Để đảm bảo tự kiểm soát, công ty có thể tìm cách “khóa” ban lãnh đạo, có nghĩa là trên thực tế các lãnh đạo công ty không thể bị bãi nhiệm. Để tránh hệ quả tiêu cực của việc khóa ban lãnh đạo,

quyền biểu quyết gắn với cổ phần sẽ bị xoá bỏ. Để hạn chế những trường hợp như vậy, trong các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán, tất cả các cá nhân hay pháp nhân nắm giữ hơn 1/20, 1/10, 1/5, 1/3, 1/2, 2/3 vốn của công ty, cá nhân hay pháp nhân đó phải thông báo cho công ty số lượng cổ phần mà mình nắm giữ. Cá nhân hay pháp nhân cũng phải thông báo cho cơ quan quản lý chứng khoán. Nếu vi phạm thủ tục đảm bảo minh bạch này, cá nhân hay pháp nhân có thể bị xử lý cả dân sự và hình sự.

Thứ hai, cơ chế bảo vệ quyền của các cổ đông thiểu số. Quyền biểu quyết tại Đại hội cổ đông hoàn toàn là quyền của các cổ đông, luật pháp cấm lạm dụng quyền biểu quyết đi ngược lại với lợi ích chung, tức là sự lạm dụng chỉ có lợi cho các cổ đông đa số. Sự lạm dụng có lợi cho cổ đông đa số này sẽ dẫn tới hệ quả là quyết định gây tranh chấp có thể bị toà án tuyên vô hiệu và nếu quyết định gây hậu quả xấu, thì công ty sẽ phải bồi thường cho người bị hại. Đồng thời, quyền của các cổ đông thiểu số đối với quản lý công ty cũng được bảo vệ. Với điều kiện nắm giữ 5% cổ phần, các cổ đông thiểu số có quyền chỉ định trước toà một chuyên gia có nhiệm vụ báo cáo về những giao dịch liên quan tới tranh chấp về quản lý doanh nghiệp. Ngay cả khi các cổ đông thiểu số không có đủ phần trăm cần thiết để chỉ định chuyên gia về quản lý doanh nghiệp, điều 145 Bộ luật dân sự cho phép họ yêu cầu chỉ định một chuyên gia có nhiệm vụ chuẩn bị các bằng chứng cần thiết trước toà về những hoạt động quản lý vi phạm quyền lợi thiểu số của họ. Mặt khác, khi lợi ích của tập đoàn kinh tế bị xâm phạm do quản lý tồi, một quản trị viên tạm thời có thể được chỉ định trước toà. Quản trị viên này có nhiệm vụ tìm cách giải quyết những khó khăn đặt ra đối với hoạt động của tập đoàn và gây tổn hại cho lợi ích của tập đoàn. Thủ tục này cho phép đánh giá tình trạng hiện tại của tập đoàn để chuẩn bị cho quá trình phục hồi pháp lý.

Các lãnh đạo của tập đoàn, ngoài nghĩa vụ thông báo về tình trạng cổ phần của mình, còn có nghĩa vụ báo cáo về hoạt động quản lý của

mình, gồm: hoạt động quản lý chung, tham gia góp vốn, nắm quyền kiểm soát, hoạt động của các công ty con, hoạt động của những công ty do các công ty con kiểm soát, thông tin về những cổ đông nắm giữ số cổ phần quan trọng. Đồng thời, họ có nghĩa vụ phải báo cáo về tình hình tài chính kế toán, thông qua việc gửi lên phòng lục sự của Toà thương mại những báo cáo về tài khoản, kế toán thường niên, mà bất cứ ai cũng có thể tham khảo; việc xuất bản thường kỳ kết quả hoạt động của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán; và bằng việc thông báo công khai về tất cả những sự kiện có thể gây ảnh hưởng tới thị trường chứng khoán.

Do không có tư cách pháp nhân, tập đoàn kinh tế chỉ tồn tại thông qua các công ty thành viên. Tập đoàn kinh tế không tồn tại về mặt pháp luật, do đó cũng không tồn tại khái niệm lãnh đạo tập đoàn trong luật pháp. Khái niệm này chỉ tồn tại trên thực tế và để chỉ những lãnh đạo của công ty mẹ. Quy chế pháp lý của các lãnh đạo thuộc tập đoàn do đó cũng không tồn tại. Họ chịu sự điều chỉnh của luật pháp chung áp dụng cho các công ty thương mại thông thường.

### **3. Một số quy định về hình sự**

Bộ luật thương mại coi những vi phạm về quản lý công ty là loại vi phạm hình sự. Những vi phạm này là những lỗi nghiêm trọng như lạm dụng tài sản của công ty, lập ra những tài khoản ảo. Ngoài ra, trong hoạt động của mình, các lãnh đạo công ty có thể mắc những vi phạm khác nhau đối với những điều khoản của bộ luật công ty.

Đối với tội lạm dụng tài sản của tập đoàn, Bộ luật thương mại Pháp quy định: “những người sử dụng tài sản hoặc tín nhiệm của công ty, mặc dù biết rõ rằng điều đó trái với lợi ích của công ty, vì mục đích cá nhân hoặc để làm lợi cho một công ty khác hoặc một doanh nghiệp khác mà họ có quyền lợi trực tiếp hoặc gián tiếp”, có thể bị phạt tới 5 năm tù và/hoặc một khoản tiền phạt 375 000 euro. Trong các tập đoàn kinh tế, các lãnh đạo thường tìm cách tối ưu hoá các nguồn vốn của

các công ty thuộc tập đoàn, bằng cách sử dụng một trong số các công ty này để quản lý tài sản của các công ty khác hoặc hỗ trợ vốn cho các công ty có nhu cầu. Trong luật hình sự của Pháp, vấn đề đặt ra là liệu hành vi đó có bị coi là lạm dụng tài sản của công ty hay không. Trong trường hợp cấp vốn hoặc lạm dụng quyền lực trong việc chậm hoặc không thu hồi nợ đối với một trong số các công ty con của tập đoàn, Toà phá án của Pháp đã trả lời, để không bị coi là vi phạm pháp luật:

- Sự hỗ trợ tài chính mà lãnh đạo công ty dành cho một công ty khác trong cùng tập đoàn phải: (i) được chứng minh bởi lợi ích tài chính hoặc lợi ích công ty chung không thể tranh cãi; (ii) xuất phát từ chính sách chung đối với toàn tập đoàn và để đổi lại, công ty được trợ giúp phải có những cam kết đáp lại, đồng thời sự hỗ trợ đó cũng không được ảnh hưởng tới những cam kết sẵn có của các công ty có liên quan; (iii) không được vượt quá khả năng tài chính của công ty trợ giúp;

- Các công ty phải thuộc cùng một tập đoàn, điều này đòi hỏi giữa các công ty đó phải có mối quan hệ về cơ cấu, có cùng chiến lược và mục tiêu chung. Điều kiện này sẽ không được thoả mãn nếu giữa hai công ty chỉ có mối quan hệ gần gũi giả tạo; hoặc nếu hoạt động của hai công ty không có mối quan hệ bổ sung cho nhau.

**Tóm lại**, mặc dù ở Pháp không có pháp luật riêng biệt điều chỉnh các tập đoàn kinh tế, song các quy định chung của luật công ty, sự can thiệp của nhà lập pháp và hệ thống án lệ đã cho phép hình thành những điều kiện pháp lý thuận lợi cho sự phát triển của các tập đoàn kinh tế.



**SOURCE: HỘI THẢO “TẬP ĐOÀN KINH TẾ LỚN”, NHÀ PHÁP LUẬT VIỆT – PHÁP. HÀ NỘI, 28 – 29/9/2004 (Bản dịch Nhà Pháp luật Việt – Pháp)**